BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2559/QĐ-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số là tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, bao gồm: trang thông tin điện tử, mạng xã hội, trò chơi điện tử trên mạng, dịch vụ nội dung thông tin trên mạng, dịch vụ phát thanh, truyền hình, quảng cáo trên mạng; tổ chức hướng dẫn các hoạt động chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền tảng số, dữ liệu số, hạ tầng số, an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành; quản lý dịch vụ sự nghiệp công thuộc các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

2. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số có con dấu và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin điện tử, chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch theo phân công của Bộ trưởng.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định:

2.1. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn; chương trình, đề án, dự án về thông tin điện tử và chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

2.2. Kế hoạch phát triển hằng năm về thông tin điện tử và chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

2.3. Các văn bản chỉ đạo về quản lý hoạt động trong lĩnh vực thông tin điện tử và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;

2.4. Các văn bản quy định, quy chế, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin điện tử và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, đề án, dự án về thông tin điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

4. Về quản lý lĩnh vực thông tin điện tử, nội dung số:

4.1. Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại: Giấy phép cung cấp dịch vụ mạng xã hội; giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng; quyết định phát hành trò chơi điện tử G1 trên mạng; giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền; giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và các giấy phép, chứng nhận khác;

4.2. Quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình; quản lý nội dung, chất lượng, giá dịch vụ phát thanh, truyền hình; hướng dẫn quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người sử dụng và giải quyết kiến nghị trong dịch vụ phát thanh, truyền hình;

4.3. Quản lý hoạt động thiết lập, cung cấp và sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội; quản lý nội dung thông tin trên mạng (lĩnh vực sáng tạo nội dung, dịch vụ nội dung theo yêu cầu, người có sức ảnh hưởng, các trang, kênh lớn trên mạng xã hội); quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuộc phạm vi quản lý;

4.4. Quản lý hoạt động quảng cáo trên mạng; tiếp nhận thông báo thông tin liên hệ của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quảng cáo trên mạng và xử lý vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo trên mạng; phối hợp triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm ngăn chặn quảng cáo vi phạm pháp luật;

4.5. Chủ trì theo dõi, giám sát, phát hiện, tiếp nhận phản ánh và phối hợp xử lý thông tin vi phạm pháp luật trên mạng; tiếp nhận, công bố và xử lý tin giả, tin sai sự thật theo quy định của pháp luật; chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và xuyên biên giới để ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm theo quy định của pháp luật;

4.6. Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan và sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, dịch vụ phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử; hướng dẫn, yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

4.7. Tổ chức đo lường, kiểm định, đánh giá chất lượng hệ thống thiết bị kỹ thuật, sản phẩm dịch vụ phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; thu thập, đo kiểm, thống kê và công bố số liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

4.8. Theo dõi, tổng hợp, phân tích tình hình phát triển thông tin điện tử, mạng xã hội, trò chơi điện tử trên mạng, dịch vụ nội dung thông tin trên mạng, dịch vụ phát thanh, truyền hình và quảng cáo trên mạng;

4.9. Quản lý, quy hoạch và định hướng phát triển công nghệ, mô hình vận hành và nội dung Cổng thông tin điện tử của Bộ, các trang thông tin điện tử thành phần theo quy định của pháp luật; định hướng công tác truyền thông, phổ biến chủ trương, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ số của Bộ.

5. Về tổ chức chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số:

5.1. Tổ chức triển khai chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ;

5.2. Chủ trì, phối hợp xây dựng, duy trì và cập nhật Khung kiến trúc số của Bộ;

5.3. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện số hóa, áp dụng chữ ký số, ứng dụng giải pháp số vào quy trình xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

5.4. Chủ trì xây dựng, quản lý và điều phối triển khai hệ thống giám sát, điều hành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ;

5.5. Quản lý, hướng dẫn vận hành và giám sát hoạt động các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung của Bộ;

5.6. Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển thị trường, doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phối hợp thúc đẩy, định hướng phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

6. Về hạ tầng số, dữ liệu số và an ninh mạng:

6.1. Chủ trì xây dựng, chịu trách nhiệm vận hành đối với hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống, công cụ dùng chung trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

6.2. Chủ trì, hướng dẫn và giám sát vận hành hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, mạng nội bộ, mạng diện rộng, mạng không dây, mạng truyền số liệu chuyên dùng và Trung tâm dữ liệu của Bộ;

6.3. Chủ trì tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý, quy chế về cấu trúc dữ liệu, định dạng dữ liệu, siêu dữ liệu, mã định danh, chuẩn kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu; xây dựng, trình ban hành Kiến trúc dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch;

6.4. Chủ trì xây dựng, quản lý, giám sát vận hành nền tảng quản trị dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ; điều phối, giám sát việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của Bộ với các cơ sở dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và cơ quan nhà nước khác;

6.5. Hướng dẫn, kiểm tra việc số hóa, thu thập, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ vào kho dữ liệu dùng chung; chủ trì xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu và dữ liệu mở của Bộ; xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

6.6. Chủ trì tổ chức đánh giá rủi ro trong hoạt động xử lý dữ liệu và phối hợp với cơ quan chuyên trách thuộc Bộ Công an, các đơn vị liên quan để bảo vệ an toàn, an ninh dữ liệu của Bộ theo quy định của pháp luật;

6.7. Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai công tác bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin, nền tảng số, dữ liệu số thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

6.8. Hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra, giám sát việc xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin, triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ quy định của pháp luật đối với các hệ thống thông tin thuộc Bộ;

6.9. Thẩm định về chuyên môn đối với phương án, giải pháp kỹ thuật, kiến trúc, hạ tầng và phương án bảo đảm an ninh mạng của các chương trình, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo phân công của Bộ trưởng;

6.10. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức điều phối, giám sát, kiểm tra ứng cứu sự cố an ninh mạng; diễn tập, triển khai các hoạt động hợp tác, phối hợp về bảo đảm an ninh mạng theo quy định của pháp luật; tổ chức xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện phương án bảo đảm hoạt động liên tục, sao lưu, phục hồi hệ thống thông tin, dữ liệu sau sự cố.

7. Về quản lý dịch vụ sự nghiệp công:

Chủ trì xây dựng tiêu chí, định mức kinh tế - kỹ thuật, chi phí, cơ chế, chính sách về giá, chính sách cung ứng đối với dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

8. Về hợp tác quốc tế:

Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin điện tử và chuyển đổi số theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

9. Về nghiên cứu khoa học:

Nghiên cứu, thử nghiệm, đề xuất định hướng ứng dụng công nghệ số mới phục vụ quản lý nhà nước và chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ; thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

10. Về đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ:

10.1. Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thông tin điện tử;

10.2. Xây dựng kế hoạch, quản lý và hướng dẫn tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng số và nhận thức về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ.

11. Định kỳ tổ chức giao ban với các đối tượng được quản lý; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, hiệp hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và thực hành tiết kiệm trong lĩnh vực, phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức phát động phong trào thi đua; tổ chức các giải thưởng, sự kiện, hoạt động thúc đẩy phát triển lĩnh vực thông tin điện tử và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, hiện đại hóa công sở; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của Cục.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, công chức, viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

16. Thu, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định; quản lý tài chính, tài sản công và các nguồn lực hợp pháp khác được giao theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán ngân sách cấp trên đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

2.1. Văn phòng;

2.2. Phòng Thông tin điện tử;

2.3. Phòng Quản lý dịch vụ;

2.4. Phòng Chuyển đổi số và Chính phủ số;

2.5. Phòng Hạ tầng, Dữ liệu số v à An ninh mạng.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

3.1. Trung tâm Công nghệ thông tin và Dữ liệu số;

3.2. Trung tâm Đo kiểm Thông tin điện tử và Dịch vụ nội dung số.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trung tâm Đo kiểm Thông tin điện tử và Dịch vụ nội dung số là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số tiếp nhận và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong phạm vi được giao tại Quyết định này; không bao gồm các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho Cục Báo chí.

Việc chuyển giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bàn giao, tiếp nhận tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, dự toán ngân sách nhà nước, hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, hệ thống thông tin, chương trình, đề án, dự án, các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và nội dung có liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số chịu trách nhiệm tiếp tục giải quyết các hồ sơ, công việc, thủ tục hành chính và thực hiện các chương trình, đề án, dự án đang triển khai thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiếp nhận; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp, bảo đảm hoạt động liên tục, không bị gián đoạn.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định số 612/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và Quyết định số 631/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, TMT.

BỘ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Lâm Thị Phương Thanh